

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST  
Ngày: 01/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lữ Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* - ông Hà Hữu Dực

- bà Phạm Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Đ** - Sinh năm 1977 tại bản P, xã Tr huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Bá Ch (đã chết) và bà Ngân Thị P (đã chết). bị cáo có vợ là Ngân Thị Cẩm sinh năm: 1981 và 01 con. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ ngày 24/6/2020 Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Tr tuần tra kiểm soát khi đi đến bản P thì thấy trong nhà ở của Phạm Văn Đ (Đ là người nghiện ma túy) có biểu hiện nghi vấn gồm nhiều người: Phạm Thị Đ Lương Văn U, Ngân Thị C. Khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện tại chân cột nhà gần gian bếp có 01(một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tại một túi xách giả da màu nâu vàng có một gói ni lon bên trong chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Phạm Văn Đức khai đó là ma túy của Đức mua về để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an vào phát hiện thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số: 1720/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 29/6/2020 kết luận:

- Chất màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,030g (không phẩy không ba không gam) loại: Heroine.

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ khai nhận như sau:

Chiều tối ngày 23/6/2020 vì là người nghiện ma túy Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà ở bản P, xã Tr đến cầu C mang theo số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do Đ chặt luông bán mà có hỏi mua ma túy với người đàn ông dân tộc HMông không biết tên, tuổi, địa chỉ được một viên hồng phiến và một gói Heroin. Sau khi mua được ma túy Đ đem về cất giấu đến ngày 24/6/2020 khi chuẩn bị đem ra sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ ma túy như đã nêu ở trên.

Đối với Ngân Thị C là vợ của bị cáo Phạm Văn Đ. Phạm Thị P (là em gái ruột của Đ), Lương Văn U' (là cháu của Đ) P, U' đến nhà Đ ngồi chơi uống nước tại nhà Đ. Ba người này không biết, không tham gia vào việc Đ Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01( một) phong bì niêm phong mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Văn Thành và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có chứa toàn bộ bao gói niêm phong và 0,023g ( không phải không hai ba gam) chất bột màu trắng ngà; 0,077g (không phải không bảy bảy gam ) chất bột màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi sách giả da màu nâu vàng.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSQH- HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 14 tháng đến 16 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2020

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

*Quan điểm của người bào chữa:* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng **0,126 (không phải một hai sáu gam)**, là Heroine và Methamphetamine.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý

thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật và xã hội còn hạn chế. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt chính : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác trong vụ án:

Đối với Ngân Thị C là vợ của Phạm Văn Đ, Lương Văn U' là cháu của Phạm Văn Đ, Phạm Thị P là em gái của Phạm Văn Đ chỉ đến nhà chơi uống nước, những người này không biết và không tham gia vào việc Đức tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Ngân Thị C, Phạm Thị P, Lương Văn U' không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn Đ.

Bị cáo Đ khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi ở cầu C, xã Tr. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa đang điều tra xác minh để xử lý bằng một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Văn Thành và các hình dấu của

Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 chiếc túi giả da màu nâu vàng là tài sản của Phạm Văn Đ dùng để đựng ma túy cần áp dụng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;
2. *Xử phạt :* Bị cáo **Phạm Văn Đ 15 ( Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/6/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một ) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định ; 01 (một) túi xách giả da màu nâu vàng.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa .

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Thị Mai**